

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33 /2024/DS-PT

Ngày 19 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh, bà Tông Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2024/DS-ST ngày 09 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2024/QĐ - PT ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà GiangPhượng. Địa chỉ: Tổ C, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần D. Địa chỉ: Số D, phố X, tổ H, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Ngọc H - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Có mặt.

Ông Vũ Ngọc T - Giám đốc công ty. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Giang Kim P trình bày:

Năm 2016, Công ty cổ phần D (gọi tắt là Công ty D) huy động vay vốn để phục vụ cho việc phát triển kinh doanh, vì vậy, ngày 10/3/20216 Công ty D đã ký Hợp đồng số 04.16/HĐ-VV vay của bà số tiền là 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng), thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 0,76%/tháng, hai bên đã giao

nhận tiền đầy đủ theo phiếu thu số 43 ngày 10/3/2016.

Ngày 09/9/2016, Công ty D đã trả cho bà P số tiền lãi là 14.450.133đ, bà P đã bỏ thêm tiền của cá nhân vào thêm thành 20.000.000đ và cho Công ty D tiếp tục vay thêm, tổng số tiền cả gốc và lãi lúc đó là 330.000.000đ (ba trăm ba mươi triệu đồng), hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ theo phiếu thu số 212 ngày 10/9/2016. Ngày 02/11/2016, bà P tiếp tục cho Công ty D vay thêm số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), hai bên đã giao nhận tiền đầy đủ theo phiếu thu số 254 ngày 02/11/2016, giao kết thời hạn trả nợ là ngày 02/5/2017, các nội dung khác của hợp đồng (lãi suất) đều không có sự thay đổi. Việc vay thêm tiền đã được bổ sung vào phụ lục hợp đồng Hợp đồng số 04.16/HĐ-VV.

Đến hạn thanh toán của hợp đồng, bà đã nhiều lần đến làm việc với Công ty D để yêu cầu trả nợ nhưng phía Công ty đều khất và không thực hiện việc thanh toán nợ cho bà. Do đó, tháng 6/2018 bà P đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, yêu cầu Công ty có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà, trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã đạt được thoả thuận nên ngày 26/11/2018 bà đã rút đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

Quá trình thực hiện thoả thuận như sau: Năm 2018, Công ty D trả được cho bà P số tiền 10.000.000đ; Năm 2019 trả được số tiền 120.000.000đ; năm 2020 trả được số tiền 30.000.000đ. Tổng số tiền đã trả là 160.000.000đ.

Tuy nhiên, Công ty chưa thanh toán cho bà P số tiền còn lại là 270.000.000 đồng theo nội dung đã cam kết ngày 26/11/2018. Ngày 20/03/2023, bà P làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau:

- Yêu cầu Công ty D phải trả cho bà số tiền 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng).
- Yêu cầu Công ty D thanh khoản lãi của khoản vay chưa trả theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận tại hợp đồng là 0,55%/tháng của 12 tháng năm 2021 là 17.820.000đ (mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).
- Tổng cộng số tiền Công ty D phải trả cho bà P là 287.820.000đ (hai trăm tám mươi bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Về phía bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn chỉ cung cấp cho Tòa án một số văn bản liên quan đến hồ sơ pháp lý của Công ty và Chi tiết số tiền vay/trả của bà Giang Kim P, tuy nhiên không đến làm việc tại Tòa án và không cung cấp thông tin tài liệu nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Giang Kim P đã sửa đổi phạm vi khởi kiện, theo đó, bà nhất trí phương án trừ 160.000.000đ mà Công ty đã trả cho bà vào số tiền dư nợ gốc và phần lãi trả kèm 160.000.000đ sẽ được trừ vào dư nợ lãi. Như vậy, tổng số tiền bà yêu cầu Công ty phải trả cho bà là 220.000.000đ tiền nợ gốc và lãi suất 0,55%/ tháng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2024/DS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm c khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 5, Điều 9, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Giang Kim P** đối với **Công ty D** về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Buộc **Công ty cổ phần D** phải có nghĩa vụ trả cho bà **G** Kim Phụng tổng số tiền là 280.125.500đ (hai trăm tám mươi triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là: 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng), nợ lãi là: 60.125.500đ (sáu mươi triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả được tính theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc **Công ty D** phải chịu 14.006.000đ (mười bốn triệu, không trăm không sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà **G** Kim Phụng số tiền 7.195.000đ (bảy triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0000197 ngày 15/01/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05/8/2024 bị đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm số 20/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Bà **P** chỉ yêu cầu **Công ty D** trả tiếp cho bà tổng số tiền 220.000.000đ, còn lại 60.125.500đ lãi mà bản án sơ thẩm đã tuyên bà **P** không yêu cầu **Công ty D** phải trả.

Về án phí: Hai bên đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa

phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, việc thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đề nghị HĐXX: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 20/2024/DS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung: Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án cụ thể: Công ty D phải thanh toán tiếp cho bà G Kim Phụng tổng số tiền nợ còn lại là 220.000.000đ HĐXX xét thấy việc thỏa thuận giữ các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do vậy cần chấp SỬA bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Công ty D có nghĩa vụ thanh toán cho bà G Kim Phụng số tiền nợ là 220.000.000đ. Thời hạn tính từ tháng 10/2024. Thời gian trả nợ vào cuối mỗi tháng (có Biên bản lưu tại hồ sơ).

[2] Về án phí:

Án phí phúc thẩm: do bản án bị sửa Công ty cổ phần D không phải chịu án phí phúc thẩm được hoàn lại số tiền đã nộp tạm ứng 300.000đ tại biên lai số 0002101 ngày 15/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Án phí dân sự sơ thẩm: Có giá ngạch Công ty cổ phần D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 11.000.000đ.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 20/2024/DS-ST ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Công ty cổ phần D có nghĩa vụ thanh toán cho bà G Kim Phụng tổng số tiền là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Giang Kim P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ, hàng tháng Công ty cổ

phần D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: **Công ty cổ phần D** phải chịu 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án bị sửa **Công ty cổ phần D** không phải chịu án phí phúc thẩm được hoàn lại số tiền đã nộp tạm ứng 300.000đ tại biên lai số 0002101 ngày 15/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, Sơn La.

Trả lại cho bà **G** Kim Phượng số tiền 7.195.000đ (bảy triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0000197 ngày 15/01/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 19/9/2024).

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La ;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan

